

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 465/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Lê Đình T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **SN C Đ, V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.**

2. Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **Phố C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lê Đình T** và chị **Vũ Thị H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh **T** và chị **H** thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Đình T** và chị **Vũ Thị H**.

[2]. Về con chung: Anh **T** và chị **H** không có con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh **T** và chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh **T** và chị **H** thỏa thuận, Anh **T** chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Vũ Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Đình T và chị Vũ Thị H không có con chung.
- Về tài sản chung và công nợ: Anh Tú và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tú chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001655 ngày 13/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Thắng, TPTH, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Thị Nga